

Số: 06/2023/QĐCNHGT-DS

TP. Ninh Bình, ngày 21 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng B; địa chỉ trụ sở: số M, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội; ông Nguyễn Văn H, bà Phạm Thị Thanh H1; cùng địa chỉ: số nhà M, ngõ N, đường V, phố B, phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; ông Trần Tiến D, bà Phạm Thị H2; cùng địa chỉ: phố Đ, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng B.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 7 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- **Người khởi kiện:** Ngân hàng B; địa chỉ trụ sở: số M, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: ông Phan Đức T - Chủ tịch HĐQT ngân hàng B.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: bà Bàn Thị Bích Ph - Giám đốc ngân hàng B chi nhánh N; địa chỉ: đường L, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. (Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 963/QĐ-BIDV ngày 25/10/2021).

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền lại:

- Ông Vũ Mạnh L, Phó giám đốc ngân hàng B chi nhánh N;
  - Ông Trần Văn L2 - Trưởng phòng khách hàng ngân hàng B chi nhánh N;
  - Ông Vũ Đình Tr - chuyên viên phòng khách hàng ngân hàng B chi nhánh N;
- Cùng địa chỉ: đường L, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

(Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 358B/QĐ-BIDV ngày 28/3/2023).

- **Người bị kiện:** ông Nguyễn Văn H sinh năm 1979 và bà Phạm Thị Thanh H1 sinh năm 1986; cùng địa chỉ: số nhà M, ngõ N, đường V, phố B, phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** ông Trần Tiến D sinh năm 1981 và bà Phạm Thị H3 sinh năm 1987; cùng địa chỉ: phố Đ, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 7 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 7 năm 2023 cụ thể như sau:

1.1. Tính đến hết ngày 04/7/2023, ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Thanh H1 còn nợ ngân hàng B, tổng số tiền là: 1.494.896.709 đồng (một tỷ bốn trăm chín mươi tư triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn bảy trăm linh chín đồng), trong đó nợ gốc là 1.100.000.000 đồng, nợ lãi và lãi phạt quá hạn là 372.740.821 đồng, lãi chậm trả là 22.155.888 đồng.

Ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Thanh H1 có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng B tổng số tiền là: 1.494.896.709 đồng (một tỷ bốn trăm chín mươi tư triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn bảy trăm linh chín đồng), trong đó nợ gốc là 1.100.000.000 đồng, nợ lãi và lãi phạt quá hạn là 372.740.821 đồng, lãi chậm trả là 22.155.888 đồng.

Lịch trả nợ cụ thể như sau:

+ Từ tháng 7/2023 đến tháng 10/2023, mỗi tháng trả 250.000.000 đồng tiền gốc.  
+ Tháng 11/2023 trả 100.000.000 đồng tiền nợ gốc và 150.000.000 đồng tiền lãi, lãi chậm trả và lãi phạt quá hạn.

+ Chậm nhất ngày 15/12/2023 trả toàn bộ số tiền lãi, lãi chậm trả và lãi phạt quá hạn còn lại và toàn bộ nợ lãi, lãi quá hạn phát sinh từ ngày 05/7/2023 đến ngày thanh toán hết nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số 01/2020/8955261/HĐTD ngày 23/9/2020.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm ông Nguyễn Văn H, bà Phạm Thị Thanh H1, ông Trần Tiến D, bà Phạm Thị H2 tự nguyện cam kết: trong bất kể trường hợp nào, không xét đến lý do, nếu ông H, bà H2 vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nêu trên (trả nợ không đúng hạn, không trả đủ hoặc không trả) hoặc sau thời điểm ký biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05/7/2023, ông H, bà H1, ông D, bà H2 có hành vi nhằm chuyển dịch quyền sở hữu, thế chấp, bảo lãnh, chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn ... đối với tài sản đã thế chấp mà không được sự đồng ý bằng văn bản của Ngân hàng B thì Ngân hàng được quyền yêu cầu ông H, bà H1, ông D, bà H2 phải trả ngay toàn bộ số tiền còn nợ cho ngân hàng hoặc đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 50227/16/8955261/HĐBĐ ngày 16/9/2016 và Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số 50028/16/8955261/HĐBĐ ngày 16/9/2016 theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho ngân hàng B.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp mà chưa thu hồi hết nợ, thì ông H, bà H1 có trách nhiệm trả số tiền còn nợ cho ngân hàng B.

Ngân hàng B tiếp tục quản lý giấy tờ về quyền sở hữu, sử dụng tài sản thế chấp để bảo đảm thi hành án.

1.2. Chi phí Hòa giải đối thoại tại Tòa án và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ Ngân hàng B và ông Nguyễn Văn H, bà Phạm Thị Thanh H1 mỗi bên chịu 50% mức chi phí. Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- VKSND TPNB;
- Chi cục THADS TPNB;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN****Vũ Thị Hiền**